

QUYẾT ĐỊNH

Quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính Quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 158/TTr-SGTVT ngày 11/3/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh.

Quyết định này quy định giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

2. Đối tượng áp dụng.

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.



b) Người sử dụng xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện, xe gắn máy, xe mô tô và xe ô tô các loại có nhu cầu trông giữ và người sử dụng phương tiện giao thông vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông bị tạm giữ phương tiện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

3. Quy định giá dịch vụ trông giữ xe.

a) Mức giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước áp dụng mức giá cụ thể.

b) Mức giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước áp dụng mức giá đối đa.

c) Mức giá dịch vụ trông giữ xe vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông áp dụng theo giá dịch vụ thu cả ngày - đêm và tính theo số ngày trông giữ xe thực tế.

d) Mức giá dịch vụ trông giữ xe cụ thể như sau:

Mức giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước:

TT	Phương tiện	Giá cụ thể (đồng/xe/lượt)
I	Giá dịch vụ theo lượt ban ngày (từ 06 giờ sáng đến 20 giờ đêm)	
1	Xe đạp, xe đạp điện	1.000
2	Xe máy điện, xe gắn máy, xe mô tô	2.000
3	Xe ô tô dưới 16 chỗ, xe ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn	10.000
4	Xe ô tô từ 16 chỗ trở lên, xe ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn	15.000
II	Giá dịch vụ theo lượt ban đêm (từ sau 20 giờ đêm hôm trước đến 06 giờ sáng hôm sau)	
1	Xe đạp, xe đạp điện	2.000
2	Xe máy điện, xe gắn máy, xe mô tô	3.000
3	Xe ô tô dưới 16 chỗ, xe ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn	15.000
4	Xe ô tô từ 16 chỗ trở lên, xe ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn	20.000
III	Giá dịch vụ thu cả ngày và đêm (24/24 giờ)	
1	Xe đạp, xe đạp điện	2.000
2	Xe máy điện, xe gắn máy, xe mô tô	4.000
3	Xe ô tô dưới 16 chỗ, xe ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn	20.000
4	Xe ô tô từ 16 chỗ trở lên, xe ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn	40.000

Mức giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:

TT	Phương tiện	Giá tối đa (đồng/xe/lượt)
I	Giá dịch vụ theo lượt ban ngày (từ 06 giờ sáng đến 20 giờ đêm)	
1	Xe đạp, xe đạp điện	2.000
2	Xe máy điện, xe gắn máy, xe mô tô	3.000
3	Xe ô tô dưới 16 chỗ, xe ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn	15.000
4	Xe ô tô từ 16 chỗ trở lên, xe ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn	20.000
II	Giá dịch vụ theo lượt ban đêm (từ sau 20 giờ đêm hôm trước đến 06 giờ sáng hôm sau)	
1	Xe đạp, xe đạp điện	3.000
2	Xe máy điện, xe gắn máy, xe mô tô	5.000
3	Xe ô tô dưới 16 chỗ, xe ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn	20.000
4	Xe ô tô từ 16 chỗ trở lên, xe ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn	30.000
III	Giá dịch vụ thu cả ngày và đêm (24/24 giờ)	
1	Xe đạp, xe đạp điện	4.000
2	Xe máy điện, xe gắn máy, xe mô tô	6.000
3	Xe ô tô dưới 16 chỗ, xe ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn	40.000
4	Xe ô tô từ 16 chỗ trở lên, xe ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn	60.000

đ) Các tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền cho phép trông giữ xe thì tiền thu từ dịch vụ được tính là doanh thu. Các tổ chức, cá nhân phải thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật. Mức giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và bảo hiểm cho phương tiện.

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này; đồng thời, chịu trách nhiệm kiểm tra theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền cho phép trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc: Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Bạc Liêu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 5 năm 2020 và bãi bỏ Khoản 1, Mục I, Phụ lục 1 Danh mục mức thu các khoản phí, lệ phí ban hành kèm theo Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 27/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí, lệ phí và tỷ lệ trích nộp ngân sách nhà nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội;
- Sở Tư pháp (để tư kiểm tra);
- Giám đốc TT CB - TH tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, DT (QĐUB06).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Phương Nam